

UBND HUYỆN CỬ CHI
HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỒ BIẾN,
GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

**MỘT SỐ ĐIỀU CẦN BIẾT VỀ
LUẬT TRẺ EM, CÁC QUY ĐỊNH VỀ TRUY
CỨU TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ VỀ HÀNH
VI VI PHẠM PHÁP LUẬT ĐỐI VỚI TRẺ
EM VÀ CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG
XÂM HẠI TRẺ EM**

(Trích một số điều Luật Trẻ em năm 2016,
Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ
sung năm 2017), Nghị quyết số 06/2019/NQ-
HĐTP ngày 01/10/2019 của Hội đồng thẩm phán
Tòa án nhân dân tối cao)

I. Quy định pháp luật về trẻ em

1. Trẻ em là người dưới 16 tuổi (Điều 1 của
Luật Trẻ em).



2. Bảo vệ trẻ em là việc thực hiện các biện
pháp phù hợp để bảo đảm trẻ em được sống an
toàn, lành mạnh; phòng ngừa, ngăn chặn và xử
lý các hành vi xâm hại trẻ em; trợ giúp trẻ em có
hoàn cảnh đặc biệt (khoản 1, Điều 4 của Luật
Trẻ em).

II. Các hành vi bị nghiêm cấm

(Điều 6 của Luật Trẻ em).

1. Tước đoạt quyền sống của trẻ em.
2. Bỏ rơi, bỏ mặc, mua bán, bắt cóc, đánh
tráo, chiếm đoạt trẻ em.

3. Xâm hại tình dục, bạo lực, lạm dụng,
bóc lột trẻ em.

4. Tổ chức, hỗ trợ, xúi giục, ép buộc trẻ
em tảo hôn.

5. Sử dụng, rử rê, xúi giục, kích động, lợi
dụng, lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc trẻ em thực hiện
hành vi vi phạm pháp luật, xúc phạm danh dự,
nhân phẩm người khác.

6. Cản trở trẻ em thực hiện quyền và bổn
phận của mình.

7. Không cung cấp hoặc che giấu, ngăn cản
việc cung cấp thông tin về trẻ em bị xâm hại hoặc trẻ
em có nguy cơ bị bóc lột, bị bạo lực cho gia đình, cơ
sở giáo dục, cơ quan, cá nhân có thẩm quyền.

8. Kỳ thị, phân biệt đối xử với trẻ em vì
đặc điểm cá nhân, hoàn cảnh gia đình, giới
tính, dân tộc, quốc tịch, tín ngưỡng, tôn giáo
của trẻ em.

9. Bán cho trẻ em hoặc cho trẻ em sử dụng
rượu, bia, thuốc lá và chất gây nghiện, chất kích
thích khác, thực phẩm không bảo đảm an toàn,
có hại cho trẻ em.

10. Cung cấp dịch vụ Internet và các dịch
vụ khác; sản xuất, sao chép, lưu hành, vận hành,
phát tán, sở hữu, vận chuyển, tàng trữ, kinh
doanh xuất bản phẩm, đồ chơi, trò chơi và những
sản phẩm khác phục vụ đối tượng trẻ em nhưng
có nội dung ảnh hưởng đến sự phát triển lành
mạnh của trẻ em.

11. Công bố, tiết lộ thông tin về đời sống
riêng tư, bí mật cá nhân của trẻ em mà không
được sự đồng ý của trẻ em từ đủ 07 tuổi trở lên
và của cha, mẹ, người giám hộ của trẻ em.

12. Lợi dụng việc nhận chăm sóc thay thế
trẻ em để xâm hại trẻ em; lợi dụng chế độ, chính
sách của Nhà nước và sự hỗ trợ, giúp đỡ của tổ
chức, cá nhân dành cho trẻ em để trục lợi.

13. Đặt cơ sở dịch vụ, cơ sở sản xuất, kho
chứa hàng hóa gây ô nhiễm môi trường, độc hại,
có nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ gần cơ sở
cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, cơ sở giáo dục,
y tế, văn hoá, điểm vui chơi, giải trí của trẻ em
hoặc đặt cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em,
cơ sở giáo dục, y tế, văn hóa, điểm vui chơi, giải
trí của trẻ em gần cơ sở dịch vụ, cơ sở sản xuất,
kho chứa hàng hóa gây ô nhiễm môi trường, độc
hại, có nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ.

14. Lấn chiếm, sử dụng cơ sở hạ tầng dành
cho việc học tập, vui chơi, giải trí và hoạt động
dịch vụ bảo vệ trẻ em sai mục đích hoặc trái quy
định của pháp luật.

15. Từ chối, không thực hiện hoặc thực hiện
không đầy đủ, không kịp thời việc hỗ trợ, can
thiệp, điều trị trẻ em có nguy cơ hoặc đang trong
tình trạng nguy hiểm, bị tổn hại thân thể, danh
dự, nhân phẩm.

**III. Các hành vi vi phạm pháp luật đối
với trẻ em.**

Hành vi vi phạm pháp luật đối với trẻ em sẽ
bị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những
hành vi vi phạm, cụ thể như sau:

**A. Về hành vi giao cấu hoặc thực hiện
hành vi quan hệ tình dục khác với người
từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi (Điều 145
của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung
năm 2017)).**

1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu
hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với
người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không
thuộc trường hợp quy định tại Điều 142 và 144 của
Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp
sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

- a) Phạm tội 02 lần trở lên;

- b) Đối với 02 người trở lên;
- c) Có tính chất loạn luân;
- d) Làm nạn nhân có thai;
- đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%;
- e) Đối với người mà người phạm tội có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục, chữa bệnh.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

b) Biết mình bị nhiễm HIV mà vẫn phạm tội.

4. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

B. Về hành vi cưỡng dâm trẻ em (Điều 144 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định tội cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi).

1. Người nào dùng mọi thủ đoạn khiến người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi đang ở trong tình trạng lệ thuộc mình hoặc trong tình trạng quần bách phải miễn cưỡng giao cấu hoặc miễn cưỡng thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.



2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

- a) Có tính chất loạn luân;
- b) Làm nạn nhân có thai;
- c) Gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe hoặc gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%;
- d) Phạm tội 02 lần trở lên;
- đ) Đối với 02 người trở lên;
- e) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

- a) Nhiều người cưỡng dâm một người;
- b) Gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe hoặc gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên
- c) Biết mình bị nhiễm HIV mà vẫn phạm tội;
- d) Làm nạn nhân chết hoặc tự sát.

4. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

C. Về hành vi Dâm ô trẻ em:

* **Khái niệm Dâm ô** (Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐTP ngày 01/10/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao).

Dâm ô là hành vi của những người cùng giới tính hoặc khác giới tính tiếp xúc về thể chất trực tiếp hoặc gián tiếp qua lớp quần áo vào bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm, bộ phận khác trên cơ thể của người dưới 16 tuổi có tính chất tình dục nhưng không nhằm quan hệ tình dục.

* **Tội dâm ô trẻ em** (Điều 146 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)) quy định tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi).

1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà có hành vi dâm ô đối với người dưới 16 tuổi không nhằm mục đích giao cấu hoặc không nhằm thực hiện các hành vi quan hệ tình dục khác, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

- a) Phạm tội có tổ chức;
- b) Phạm tội 02 lần trở lên;
- c) Đối với 02 người trở lên;
- d) Đối với người mà người phạm tội có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục, chữa bệnh;
- đ) Gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%
- e) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 12 năm:

- a) Gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61 % trở lên;
- b) Làm nạn nhân tự sát.

4. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

IV. Khi phát hiện các trường hợp trẻ em bị xâm hại chúng ta cần báo tin.

- Người lớn, cha mẹ, thầy cô giáo.
- UBND và Công an các xã, thị trấn nơi xảy ra hành vi xâm hại hoặc nơi trẻ em cư trú.

☎ Đường dây nóng: Tổng đài quốc gia Bảo vệ trẻ em: **111**.

☎ Trung tâm Công tác xã hội trẻ em Thành phố Hồ Chí Minh **1900545559**

☎ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Củ Chi: 028. 38920510. /.